TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/ HNGĐ- ST
Ngày 25/02/2022
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Bạn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 259/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị H, sinh năm 1993;
Nơi ĐKHKTT: Khu dân cư K, phường C, thành phố C, tỉnh H;
Nơi ở hiện nay: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh H.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Khu dân cư K, phường C, thành phố C, tỉnh H;

Chị H vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt), anh K vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn và bị đơn trình bày:

Chị H và anh K kết hôn ngày 13-01-2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố C, tỉnh H. Khi đó, chị H 24 tuổi làm cắt tóc, gội đầu tại thành phố Chí Linh, anh K 25 tuổi làm lái xe tại thành phố C. Anh chị có thời gian yêu thương, tìm hiểu nhau được khoảng hơn 5 tháng thì đi đến kết hôn.

Anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới, anh chị về chung sống tại gia đình nhà anh Khu tại khu dân cư K, phường C, thành phố C, tỉnh H. Theo chị H, trong thời gian 04 năm chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng với nhau. Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra cãi cọ nhau, anh K có đánh và chửi chị, thậm chí còn chửi cả gia đình nhà chị. Nhiều lần anh K có đánh chị, chị H có nhờ cô, chú bên nhà anh K can thiệp nhưng sự việc như trên vẫn tiếp diễn. Chị ở nhà làm tóc tại quán ở nhà và trông nom 3 con nhỏ nhưng anh K vẫn sinh sự nói chị là người ăn bám trong gia đình, đuổi chị và bảo chị phải tự đi làm. Khi chị đi làm kiếm tiền thì anh K lại lấy lý do là chị đi làm suốt ngày như vậy là chỉ có đi với trai thôi. Anh K đánh chửi chị thậm tệ còn chửi cả mẹ đẻ chị. Chị đi làm bất động sản thì khi có khách đặt cọc đất thì phải đi chốt bất kể nắng, mưa rất vất vả nhưng anh K không những không thông cảm cho chị mà còn đặt điều cho chị là đi với trai khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn. Chị cũng đã cho anh K thời gian để thay đổi nhưng anh K không thay đổi được. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng hết sức trầm trọng không thể hàn gắn được, không ai quan tâm đến ai. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K. Theo anh K: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong quá trình vợ chồng chung sống cũng có xảy ra cãi cọ nhau, đôi lúc nóng giận anh có đánh chửi chị H, cũng một phần do chị H hay cãi lại và sừng cồ lên với anh lên anh mới làm vậy. Việc chị H đi sớm về muộn để mặc 3 con nhỏ cho anh ở nhà không trông nom gì, anh là đàn ông không thể trông nom 3 con nhỏ như vậy được, chính vì chuyện này mà vợ chồng anh chị mới cãi nhau to mấy câu. Anh K không đánh đuổi vợ mà do chị H tự ý đi làm và bỏ đi. Trong khi đó anh vẫn trông nom con nhỏ mà không một lời oán trách. Lúc đầu chị H có ở phòng trọ thì anh K có lên để níu kéo chị Hoa về với con cái nhưng chị H không chịu về. Bản thân anh không muốn vợ chồng phải ly hôn, nhưng chị H cứ kiên quyết thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Kiều V, sinh ngày 18/6/2017; Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/01/2020 và Nguyễn Kiều M, sinh ngày 23/4/2021. Hiện tại cháu V và cháu K đang ở cùng anh K, cháu M đang ở cùng chị H. Nếu anh chị ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/01/2020 và Nguyễn Kiều M, sinh ngày 23/4/2021. Giao cháu Nguyễn Kiều V, sinh ngày 18/6/2017 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ho và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Nếu ly hôn anh K có nguyện vong được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 cháu Nguyễn Kiều V, sinh ngày 18/6/2017; Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/01/2020 và Nguyễn Kiều M, sinh ngày 23/4/2021. Anh K và chị H đều tự nguyện không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H hiện làm lao động tự do tại thành phố C và N, thu nhập hàng tháng là 10.000.000đồng, anh K làm công nhân hợp đồng ở Xưởng cơ khí nhôm kính Minh Hồng tại khu dân cư K,

phường C, thành phố C, tỉnh H, thu nhập hàng tháng là 15.000.000 đồng. Anh chị đều có thời gian, điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ: Chị H và anh K đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Bà N - mẹ đẻ chị Htrình bày và xác nhận: Chị H và anh K kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Chí Minh, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Đến năm 2020, anh chị phát sinh rất nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị cãi vã nhau, anh K có đánh chửi chị H và gia đình nhà vợ, khi chị H về ngoại ở có điện về thăm con thì anh K chửi qua điện thoại và chửi cả nhà vợ. Có lần anh K chửi cả bà khi đó bà đang chăm chị H sinh con ở bệnh viện, nhưng vì thương con thương cháu nhỏ nên bà vẫn nhẫn nhịn để vợ chồng chung sống. Chị H xác định không còn tình cảm với anh K đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị. Nếu chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu nào thì bà đều hỗ trợ chị H trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Qua xác minh với nhà trường nơi cháu V và cháu K thời gian qua các cháu theo học thể hiện: chị H và anh K đều là người thường xuyên quan tâm họp phụ huynh, liên lạc với cô giáo chủ nhiệm hỏi han tình hình học tập của các cháu. Nếu chị H và anh Kly hôn, việc giao cháu V và cháu K cho ai trực tiếp nuôi dưỡng đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị và theo quy định của pháp luật.

Qua xác minh với trưởng khu dân cư K, phường C xác định: Quá trình mâu thuẫn giữa anh K và chị H địa phương không nắm được. Chỉ xác định được khoảng cuối năm 2021, chị H về nhà bố mẹ đẻ ở N và không ở cùng với anh K, anh K ở nhà chỉ có anh và các con, mẹ đẻ anh K ở cùng chị gái anh bên H.

Tại phiên tòa:

Chị H và anh K vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị H. Về quan hệ hôn nhân: Cho

chị Vương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn K. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Kiều V, sinh ngày 18/6/2017 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 3 năm 2022 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác; Giao con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/01/2020 và Nguyễn Kiều M, sinh ngày 23/4/2021cho chị H nuôi dưỡng kể từ tháng 3 năm 2022 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào. Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết. Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Vương Thị H khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn K có địa chỉ cư trú tại phường C, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn K là bị đơn không có yêu cầu phản tố, đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt, chị Hvắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Hoa, anh K.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị H và anh Nguyễn Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn theo luật định. Đây là hôn nhân hợp pháp. Ngay từ khi bắt đầu sinh sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng về việc sinh hoạt hằng ngày, làm ăn kinh tế, cư xử với hai bên. Anh chị đã có lời lẽ chửi bới, xúc phạm, không tôn trọng và xô xát lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà đến năm 2021, anh chị còn nghi ngờ, không tin tưởng ở nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng nặng nề, kéo dài. Anh chị không còn quan tâm gì đến nhau cả về tình cảm lẫn kinh tế từ cuối năm 2021 đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị H anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh K là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Xét điều kiện nuôi con của anh chị thì thấy:

Anh chị có ba con chung là Nguyễn Kiều V, sinh ngày 18/6/2017; Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/01/2020 và Nguyễn Kiều M, sinh ngày 23/4/2021. Hiện tại cháu V và cháu K đang do anh K trực tiếp nuôi dưỡng, cháu M do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện, hoàn cảnh của chị H và anh K thấy rằng: Chị H làm lao động tự do và anh K làm công nhân tại Xưởng cơ khí. Do vậy, việc giao cả 03 con cho một bên nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo điều kiện tốt nhất cho 03 cháu. Anh chị đều có việc làm, thu nhập, có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng 03 con. Chị H được sự hỗ trợ của gia đình trong việc nuôi dưỡng các cháu. Nguyên

vọng nuôi dưỡng con chung của anh chị đều chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của người làm cha làm mẹ. Tuy vậy cháu K và cháu M đều dưới 36 tháng tuổi cần có mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn cháu V đã trên 36 tháng tuổi hiện đang ở với anh K vẫn được anh K chăm sóc tốt nên giao cháu K, cháu M cho chị Hoa trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu V cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 3 năm 2022 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào là phù hợp điều kiện hoàn cảnh của anh chị và phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình tiếp tục giao con chung Nguyễn Kiều V cho anh K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Minh K và Nguyễn Kiều Mcho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi mới đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con chung.

2.3]. Về cấp dưỡng: Xét chị H tự nguyện không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị nên cần được chấp nhận.

2.4]. Về quan hệ tài sản, nợ: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.5]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị H.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vương Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn K.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Kiều V, sinh ngày 18/6/2017 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/01/2020 và Nguyễn Kiều M, sinh ngày 23/4/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Chị H, anh K có quyền và nghĩa vụ gặp gỡ, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đặt giải quyết.

Về án phí: Chị Vương Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0002830 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- UBND phường Chí Minh, thành phố Chí Linh(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Anh